

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2018/HS-PT

Ngày: 18-12-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- T phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Minh Dũng**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Hữu Hồng**

Ông **Huỳnh Văn Hiệp**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đào Thị Lương** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Đào** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 137/2018/TLPT-HS, ngày 30/11/2018 đối với bị cáo Phan Minh T; do kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đối với bản án hình sự sơ thẩm số 48/2018/HSST ngày 17/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị cáo bị kháng nghị:

Phan Minh T; sinh năm 1994 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: thôn 4, xã Lộc Phú, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: lớp 12/12; nghề nghiệp: làm vườn; Là Đảng viên Đảng Cộng Sản Việt Nam, đến ngày 09/5/2018 bị xóa tên trong danh sách Đảng viên; bố, mẹ ruột đã chết; bố nuôi Phan Văn Bình, sinh năm 1966; mẹ nuôi Nguyễn Thị T, sinh năm 1965; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt tạm giam ngày 15/5/2018, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm. Có mặt.

Trong vụ án có bị hại là bà Nguyễn Thị T, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Phan Văn Bình không kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 14/5/2018 Phan Minh T điều khiển xe máy Vision màu đen đỏ biển số 49H1- 337.96 chở bà Nguyễn Thị T (là mẹ nuôi của T) ra thành phố Bảo Lộc để lấy thẻ ATM và khám bệnh. Trên đường ra Bảo Lộc, T ghé đồ xăng thì phát hiện túi đựng tiền của bà T để trong cốp xe nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. T không thẳng đường Quốc lộ 725 mà điều khiển xe đi đường Lộc Quảng, Bảo Lâm. Thấy vậy bà T hỏi “Sao đi đường này” thì T nói “Vào nhà bạn lấy đồ”. Khi T điều khiển xe đến thôn 1 xã Lộc Quảng, lợi dụng

đường vắng người qua lại nên T móc điện thoại trong túi quần bên trái ra rồi cố ý làm rơi điện thoại, chạy được một đoạn thì T dừng xe lại để bà T xuống nhặt điện thoại. Khi bà T xuống xe đang nhặt điện thoại thì T điều khiển xe máy bỏ chạy về hướng thành phố Bảo Lộc. Khi chạy xe đến đường Hà Giang phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc thì T dừng xe kiểm tra phát hiện trong cốp xe có 03 cọc tiền Việt Nam, tiền đô la Mỹ và nhiều giấy tờ khác, T lấy 02 cọc tiền, còn 01 cọc tiền, số tiền đô la Mỹ và các giấy tờ khác bỏ vào bịch nylon màu đen, rồi gửi lại nhà chị Nguyễn Thị D tại tổ 10, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, rồi nhắn tin cho bà T ra nhà chị D lấy tiền và giấy tờ. Sau đó T điều khiển xe 49H1- 337.96 đi về hướng đèo Bảo Lộc, khi đi đến xã Đại Lào, thành phố Bảo Lộc thì bị lực lượng tại đèo Bảo Lộc bắt giữ. Qua kiểm đếm xác định tổng số tiền trong 02 cọc tiền trong cốp xe của T là 66.610.000đ và các giấy tờ tùy thân của T.

Sau khi nhận tin nhắn của T thì bà T nhờ chồng là Phan Văn B đến nhà chị D lấy. Qua kiểm đếm trong bịch nylon xác định có 01 cọc tiền Việt Nam tổng cộng 16.970.000đ và 321 USD và các giấy tờ cá nhân của bà T và ông B. Theo kết luận định giá tài sản số 46/KLĐG ngày 17/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện B xác định: Xe mô tô Honda Vision màu đỏ đen, biển số 49H1- 337.96, đã qua sử dụng có giá là 25.000.000đ.

Cáo trạng số 42/CTr-VKSBL ngày 20/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố Phan Minh T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 171 BLHS.

Bản án số 48/2018/HSST ngày 17/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện B tuyên bố bị cáo Phan Minh T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Minh T 15 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/5/2018.

Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Quyết định số 935/QĐ-VKS-P7 ngày 12/11/2018 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng kháng nghị không áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự tăng hình phạt đối với bị cáo T, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt theo điểm c khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị chấp nhận kháng nghị, sửa bản án sơ thẩm theo hướng xử phạt bị cáo từ 03 đến 04 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trên đường chở bà Nguyễn Thị T (*mẹ nuôi của T*) ra Bảo Lộc để lấy thẻ ATM và khám bệnh, khi ghé Cát Quế đổ xăng thì phát hiện túi đựng tiền của bà T để trong cốp xe nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Sau khi đổ xăng, T điều khiển xe đến ngã ba Minh Rồng, T không đi thẳng đường Quốc lộ 725 mà điều khiển xe rẽ phải hướng xã Lộc Quảng; lợi dụng đường vắng người nên

T móc điện thoại trong túi quần ra rồi cô ý làm rơi, khi bà T xuống xe nhật điện thoại thì T điều khiển xe máy tẩu thoát về hướng Bảo Lộc, đến đường Hà Giang T dừng xe mở cốp lấy 02 cọc tiền, còn 01 cọc tiền, tiền đô la Mỹ và các giấy tờ khác bỏ vào bịch nylon gửi lại nhà chị Nguyễn Thị D, rồi nhắn tin cho bà T ra lấy tiền và giấy tờ. Sau đó T điều khiển xe 49H1- 337.96 đi về hướng đèo Bảo Lộc thì bị bắt giữ. Qua kiểm đếm xác định tổng số tiền trong cốp xe của T là 66.610.000đ.

Theo kết luận định giá tài sản số 46/KLĐG ngày 17/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện B xác định: Xe mô tô Honda Vision màu đỏ đen, biển số 49H1- 337.96, đã qua sử dụng có giá là 25.000.000đ. Đối với số tài sản gửi nhà chị Dung qua kiểm đếm 16.970.000đ, riêng 321USD có giá tại thời điểm là 7.238.550đ. Tổng cộng tài sản chiếm đoạt là 115.818.550đ.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo Phan Minh T đã cấu T tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

[2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng:

Về thực hiện thủ tục tố tụng: Cáo trạng số 42/CTr-VKSBL ngày 20/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B kết luận bị cáo chiếm đoạt 83.580.000đ tiền VND và giá trị chiếc xe 25.000.000đ, tổng cộng 108.580.000đ. Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát bổ sung thêm số tiền 321USD = 7.238.550đ, tổng cộng bị cáo chiếm đoạt 115.818.550đ, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận việc bổ sung này tại phiên tòa là vi phạm giới hạn của việc xét xử theo Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự, đại diện Viện kiểm sát vi phạm Điều 306 Bộ luật Tố tụng hình sự, vì ý kiến bổ sung không được làm xấu đi tình trạng của bị cáo. Trường hợp này, Tòa án phải trả hồ sơ để Viện kiểm sát nhân dân huyện B thay đổi bản Cáo trạng khác.

Xét cấp sơ thẩm có vi phạm thủ tục tố tụng, nhưng vi phạm này là do Viện kiểm sát nhân dân huyện B. Về số tiền chiếm đoạt, trong nội dung bản cáo trạng cũng đã nêu số tiền 321USD, bản án sơ thẩm xác định tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt 115.818.550đ là đúng với bản chất của vụ án, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng cho rằng bị cáo chỉ có ý thức chiếm đoạt 91.610.000đ là không đúng. Do đó, không cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm.

Về áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cấp sơ thẩm xác định tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn) là không chính xác, vì khi bị cáo chiếm đoạt được là đã có thiệt hại, tổng giá trị chiếm đoạt 115.818.550đ là lớn, việc thu hồi trả lại cho bị hại là nằm ngoài ý muốn của bị cáo. Hồ sơ thể hiện sau khi T điều khiển xe máy tẩu thoát về hướng Bảo Lộc, đến đường Hà Giang T dừng xe mở cốp lấy 02 cọc tiền, còn 01 cọc tiền, tiền đô la Mỹ và các giấy tờ khác bỏ vào bịch nylon gửi lại nhà chị Nguyễn Thị D, rồi nhắn tin cho bà T ra

lấy tiền và giấy tờ, tổng số tiền bị cáo gửi lại là 24.208.550đ, đây là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cũng cần xem cho bị cáo.

Về mức hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an xã hội tại địa phương, số tiền chiếm đoạt lớn, mức hình phạt quy định từ 03 đến 10 năm, cấp sơ thẩm áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 15 tháng tù là nhẹ nên cần chấp nhận kháng nghị tăng hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 nên không được áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự.

[3] Về án phí: Bị cáo Phan Minh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng, sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Phan Minh T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Minh T 03 (ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/5/2018.

Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Phan Minh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- TAND huyện B;
- VKSND huyện B;
- Cơ quan CSĐT CA huyện B;
- Cơ quan THAHS CA huyện B;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phan Minh Dũng

